

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung,
thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực Đất đai thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 798/TTr-STNMT ngày 07 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 30 tháng 08 năm 2019, Quyết định số 5057/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2021, Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022 và Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm rà soát, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định tại Điều 10 Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, P.HC-TC;
- Lưu: VT, K4, KSTT^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG, ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (23 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường											
1	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu 1.005398.000.00.00.H08	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với Tổ chức) Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa	Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; Căn cứ pháp lý của thủ	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số	Cấp tỉnh cấp huyện, cấp xã

		chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày; - Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục	các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa				đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND	tục hành chính; Mức độ DVC; Dịch vụ BCCI	10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của	
--	--	---	--	--	--	--	---	---	--	--

		theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử</i>					ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)		UBND tỉnh.	
--	--	---	---	--	--	--	--	--	--	------------	--

2	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 2.001938.000.00.00.H08	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy	Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính; Mức độ DVC; dịch vụ BCCI	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã
---	---	---	---	--	-------------	---	--	--	--	-----------------------------

		đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử</i>					khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)		trường.	
3	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn	Không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính	Văn phòng Đăng ký đất	Văn phòng Đăng ký đất	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số	Cấp

liền với đất 1.004238.000.00.00.H08	hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện	công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế	đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			(nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại	nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính; Mức độ DVC; dịch vụ BCCI	43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> của Chính phủ; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - <i>Thông tư 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023</i> của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày	tỉnh, cấp huyện, cấp xã
--	---	---	--	--	--	--	--	--	---	-------------------------

		được tăng thêm 10 ngày; - Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải	tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử</i>					Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)	30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--

		trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.									
4	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 1.004227.000.00.00.H08	- Đối với trường hợp Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin của hộ gia đình, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận từ chứng minh nhân dân thành căn cước công dân: Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các trường hợp còn lại: Thời hạn giải quyết: Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình,	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Bình	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; Căn cứ	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

		định nhưng không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó	cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm hoặc trên môi trường điện tử					Định. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa	pháp lý của thủ tục hành chính; Mức độ DVC; dịch vụ BCCI	trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	
--	--	---	--	--	--	--	--	---	---	--	--

		khẩn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. - Kết quả giải						vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)			
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.									
5	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền hạn chế thửa đất liền kề 1.004221.000.00.00.H08	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư 24/2014/TT-	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

		phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày; - Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu	với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường</i>					của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực	chính; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính; Mức độ DVC; dịch vụ BCCI	BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	
--	--	--	--	--	--	--	--	---	---	--	--

		cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	<i>điện tử</i>					hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)			
6	Tách thửa hoặc hợp thửa đất 1.004203.000.00.00.H08	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quyết định	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC;	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

		theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân	phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ,	phòng Đăng ký đất đai	phòng Đăng ký đất đai			số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính; Mức độ DVC; dịch vụ BCCI	ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;</i> - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - <i>Thông tư 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023;</i> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 - Quyết định số	
--	--	--	---	-----------------------	-----------------------	--	--	---	--	---	--

		dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03	giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử</i>					của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)	76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	
--	--	---	--	--	--	--	--	---	--	--

		ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.									
7	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 1.004199.000.00.00.H08	Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trung, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân); - Địa điểm theo nhu cầu đổi với	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 76/2021/QĐ -UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ -UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính; Mức độ DVC; dịch vụ BCCI	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

		phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày; Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử</i>	những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử</i>					hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)	BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--

		cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.									
8		- Không quá 09 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành	Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Sở Tài nguyên và Môi trường/ Văn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/ Ủy ban nhân	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quyết định	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC;	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP	Cấp tỉnh, cấp huyện,

	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 1.004193.000.00.00.H08	của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy	phổ Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân); - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ,	phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	dân cấp huyện / Sở Tài nguyên và Môi trường g/ Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ	Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính; Mức độ DVC; dịch vụ BCCI	ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh;	cấp xã
--	--	---	---	---	--	--	--	--	---	--	---------------

		chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có	giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử</i>					-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)	- Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	
--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--

		kết quả giải quyết.									
9	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 1.004177.000.00.00.H08	Không quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân); - Địa điểm theo nhu cầu đối với những	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/ Ủy ban nhân dân cấp huyện / Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Trả kết quả	-	Không	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; Cơ quan thực hiện TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính; Mức độ DVC; dịch vụ BCCI; Yêu cầu điều kiện	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;</i> - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

			địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử</i>						thực hiện	29/9/2017; - <i>Thông tư số 02/2023/TT- BTNMT</i> ngày 15/5/2023;	
10	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho	- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với tổ chức). Thời gian này không tính thời gian các ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng,	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn	Sở Tài nguyên và Môi trường /Ủy ban nhân	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số	

	người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu 2.000983.000.00.00.H08	nghi, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày; Đối với những địa phương mà	thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức); - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận,	phòng Đăng ký đất đai	dân cấp huyện			Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày	TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính; Cơ quan thực hiện TTHC; dịch vụ BCCI	01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ;</i> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã
--	--	--	---	------------------------------	----------------------	--	--	---	--	--	------------------------------------

		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn	luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử.</i>					14/12/2021 của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)		02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.									
11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất 1.002255.000.00.00.H08	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với tổ chức). Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường/ Ủy ban nhân dân cấp huyện	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính; Cơ quan	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

		vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử.</i>					quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)	thực hiện TTHC; dịch vụ BCCI	19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của	
--	--	--	--	--	--	--	--	---	-------------------------------------	---	--

										UBND tỉnh.	
12	ăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 2.000976.000.00.00.H08	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính; Cơ quan thực hiện TTHC;	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ;</i> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

		khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày; Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân	địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử.</i>				và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)	Mức độ DVC; dịch vụ BCCI	nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	
--	--	---	--	--	--	--	--	---------------------------------	--	--

		cấp tỉnh quy định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.									
13	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở 1.002273.000.00.00.H08	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện,	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần hồ sơ; Yêu	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

		gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày; Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết	thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên</i>					-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022	cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính; Mức độ DVC; dịch vụ BCCI	<i>của Chính Phủ;</i> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của	
--	--	---	--	--	--	--	--	---	---	--	--

		thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	<i>môi trường điện tử.</i>					của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)		UBND tỉnh; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	
14	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp xác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa	Văn phòng Đăng ký đất đai	Sở Tài nguyên và Môi	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có):	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP	Cấp tỉnh, cấp huyện,

chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định 1.002993.000.00.00.H08	nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp. Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu,	chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp	hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	trường Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số	trả kết quả giải quyết TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính; Cơ quan thực hiện TTHC; Mức độ DVC; dịch vụ BCCI	ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi	cấp xã
---	--	--	--	---	--	--	--	--	---	--------

		vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày; - Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử.</i>					76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)	trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; ngày 26/5/2021; - Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019; - Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021. - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	
--	--	--	--	--	--	--	---	---	--

		gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.									
15	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do	- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức và Hộ gia đình, cá nhân)	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện;	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 2.000889.000.00.00.H08	liền với đất là không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng	- Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải					bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính; Cơ quan thực hiện TTHC; Mức độ DVC; dịch vụ BCCI	- <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ;</i> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Quyết định số	
---	--	--	--	--	--	--	---	---	--	--

		thành của chung vợ và chồng là không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng	quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử.</i>					-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)		76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	
--	--	---	--	--	--	--	--	---	--	--	--

[illegible]

		định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết;									
16	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 1.001991.000.00.00.H08	- Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 10 ngày cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản và 20 ngày cho thủ tục thuê đất. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã,	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/ Ủy ban nhân dân cấp huyện / Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Yêu cầu, điều kiện thực	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

		hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ	thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi</i>		Văn phòng Đăng ký đất đai			ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND	hiện thủ tục hành chính; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính; Mức độ DVC; dịch vụ BCCI	<i>của Chính Phủ;</i> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày	
--	--	---	--	--	---------------------------	--	--	--	---	---	--

		sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải	trường điện tử.					tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)		14/12/2021; - Quyết định số 61/2022/QĐ- UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	
--	--	---	--------------------	--	--	--	--	---	--	---	--

		quyết.									
17	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 2.000880.000.00.00.H08	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức và Hộ gia đình, cá nhân) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/ Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần hồ sơ; Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; Căn cứ pháp lý; Cơ quan thực hiện TTHC; Mức độ	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ;</i> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

		khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân	cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử.</i>					và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)	DVC; dịch vụ BCCI	nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--------------------------	--	--

		cấp tỉnh quy định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày có kết quả giải quyết.									
18	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 1.001134.000.00.00.H08	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức và Hộ gia đình, cá nhân) - Bộ phận một cửa UBND	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/ Ủy ban nhân dân cấp huyện	Trả kết quả	Một phần (Nộp hồ sơ, trả kết quả và thanh toán trực tuyến)	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

		dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa					ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND	chính; Dịch vụ BCCI	<i>của Chính Phủ;</i> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày	
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--------------------------------	---	--

			điểm hoặc trên môi trường điện tử.					tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)		26/11/2021 - Quyết định số 76/2021/QĐ- UBND ngày 14/12/2021; - Quyết định số 61/2022/QĐ- UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	
19	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai 1.005194.000.00.00.H08	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ; - Thông tư số	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

		thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn	với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường</i>					của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực	chính; Căn cứ pháp lý; Dịch vụ BCCI	85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021; - Quyết định số 61/2022/QĐ-	
--	--	---	--	--	--	--	--	---	--	---	--

		phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	điện tử.					hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)		UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	
20	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất (đã có Văn phòng đăng kí đất đai - cấp tỉnh) 1.001009.000.00.00.H08	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy	Văn phòng Đăng ký đất đai	Sở tài nguyên và Môi trường g/ Văn phòng Đăng ký đất	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quyết định số	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; Trình tự	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017	-

		thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận,	Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải	đai			76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi	thực hiện; Cách thức thực hiện; Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; Căn cứ pháp lý; Cơ quan thực hiện TTHC; Dịch vụ BCCI	của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ;</i> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày	
--	--	--	--	-----	--	--	--	--	--	--

		luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải	quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử.</i>					Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)	27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	
--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--

		quyết.									
21	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế 1.001990.000.00.00.H08	Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với tổ chức) - Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện, thị xã, thành phố (Đối với hộ gia đình, cá nhân). - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Trả kết quả	Một phần (Nộp hồ sơ, Trả kết quả và thanh toán trực tuyến)	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính; Dịch vụ BCCI	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ;</i> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài	Cấp tỉnh

			phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử</i>					gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ -UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ -UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)		nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017; - Quyết định số 76/2021/QĐ- UBND ngày 14/12/2021; - Quyết định số 61/2022/QĐ- UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	
22	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu	Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy	Sửa đổi, bổ sung địa điểm tiếp nhận và trả kết	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

cầu 1.004206.000.00.00.H08	không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận,	đai	đai			định tại Điều 5 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	quả giải quyết TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính; Cơ quan thực hiện TTHC; Dịch vụ BCCI	của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ;</i> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;	
-------------------------------	--	---	-----	-----	--	--	---	--	---	--

		- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử</i>					của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)		trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.	
23	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo 1.004217.000.00.00.H08	- Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một	Sở Tài nguyên và Môi trường/ Văn phòng Đăng ký đất đai	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trả kết quả	Toàn trình	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Cơ quan thực hiện; Yêu cầu điều kiện	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	Cấp tỉnh

		- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết	của UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo				đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày	thực hiện	của Chính phủ: - <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ;</i> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày	
--	--	---	---	--	--	--	--	-----------	--	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ (02 TTHC)

STT	Tên TTHC được thay thế ¹	Tên TTHC thay thế ²	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường											
1	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu 1.003003.000.00.00.H08	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (đối với nơi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai) 1.011616.000.00.00.H08	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức và Hộ gia đình, cá nhân) - Bộ phận một cửa	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường/ Ủy ban nhân dân cấp huyện	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số	Cấp tỉnh cấp huyện, cấp xã

¹ TTHC được công bố tại Quyết định số 5057/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh

² TTHC được công bố tại Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 04 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai)

			UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân); - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử</i>	nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng				sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/202	10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 10/07/2019; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022	
--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--

			thêm 10 ngày; Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá					1 của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)		
--	--	--	---	--	--	--	--	---	--	--

				thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.							
02	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền 1.001980.000.00.00.H08	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ,	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng	Trả kết quả	-	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quyết	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

		1.001045.000.00.00.H08	(đối với Tổ chức và Hộ gia đình, cá nhân) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu	ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện	Đăng ký đất đai	Đăng ký đất đai			định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết	của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số	
--	--	------------------------	--	--	-----------------	-----------------	--	--	--	---	--

			cầu về địa điểm hoặc trên môi trường điện tử. kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất					định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)	02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022	
--	--	--	--	--	--	--	--	---	---	--

				đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.							
TỔNG CỘNG: 02 TTHC											